

Số: 102 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

KHẨN

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 68) và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là Quyết định 23); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kịp thời triển khai thực hiện hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68, Quyết định 23, góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, đảm bảo đời sống, an sinh xã hội và an toàn cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ và phân công nhiệm vụ cho các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan và các tập thể, cá nhân, đối tượng được hỗ trợ trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 68 và Quyết định 23.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 68, Quyết định 23 phải bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đầy đủ thủ tục, hồ sơ theo quy định; công khai, minh bạch, có kiểm tra, giám sát, không để xảy ra sai sót, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

2. Xây dựng các tiêu chí, điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận chính sách.

3. Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 Mục II Nghị quyết 68) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

4. Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương, căn cứ vào điều kiện cụ thể để linh hoạt triển khai, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời các chính sách hỗ trợ.

5. Ưu tiên dành nguồn lực từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách tại Kế hoạch này.

6. Các nội dung không quy định, hướng dẫn tại Kế hoạch này thì thực hiện theo Nghị quyết 68, Quyết định 23 và các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

7. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo định mức cho các đối tượng quy định tại Chương IV, V, VI, IX Quyết định 23 và tiếp nhận hồ sơ quy định tại tiết a, khoản 5, Điều 27 của Quyết định 23; Ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch ký phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo định mức cho các đối tượng quy định tại Chương VIII Quyết định 23. Thủ trưởng hai Sở được ủy quyền chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung, phạm vi được ủy quyền.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN

1. Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Mục II Nghị quyết 68; Điều 1, 2 và 3 Chương I Quyết định 23.

2. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Mục II Nghị quyết 68; các Điều 4, 5, 6, 7 và 8 Chương II Quyết định 23.

3. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Mục II Nghị quyết 68; các Điều 9, 10, 11 và 12 Chương III Quyết định 23.

4. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

a) Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, hồ sơ đề nghị: Thực hiện theo quy định tại khoản 4, Mục II Nghị quyết 68; các Điều 13, 14, 15 Chương IV Quyết định 23.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách theo đề nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 15 của Quyết định 23 đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đồng gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn).

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách và kinh phí hỗ trợ đã được phê duyệt, UBND cấp huyện chi trả cho người lao động.

5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc

a) Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, hồ sơ đề nghị: Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Mục II Nghị quyết 68; các Điều 17, 18, 19 Chương V Quyết định 23.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

- Người sử dụng lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 19 của Quyết định 23 đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đồng gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn).

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách và kinh phí hỗ trợ đã được phê duyệt, UBND cấp huyện chuyển kinh phí cho người sử dụng lao động để tổ chức chi trả cho người lao động.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, người sử dụng lao động chi trả tiền hỗ trợ cho người lao động.

6. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

a) Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, hồ sơ đề nghị: Thực hiện theo quy định tại khoản 6, Mục II Nghị quyết 68; các Điều 21, 22, 23 Chương VI Quyết định 23.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

- Người lao động có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đến Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất trước ngày 31/01/2022.

- Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Trung tâm Dịch vụ việc làm rà soát, tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ, trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không thẩm định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện chi trả cho người lao động.

7. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế

a) Đối tượng, mức hỗ trợ, hồ sơ đề nghị: Thực hiện theo quy định tại khoản 7, 8 Mục II Nghị quyết 68; các Điều 25, 26, khoản 1, 2, 3, 4 Điều 27 Chương VII Quyết định 23.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

- Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly căn cứ vào hồ sơ quy định tại khoản 1, 2 Điều 27 của Quyết định 23 lập danh sách (theo Mẫu số 08a, 8b tại Phụ lục kèm theo Quyết định 23) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi UBND cấp huyện. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/3/2022.

- Đối với trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà: Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em,

các trường hợp F0, F1 gửi hồ sơ quy định tại khoản 3, 4 Điều 27 của Quyết định 23 cho UBND cấp xã nơi cư trú. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.

Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập danh sách (Mẫu số 8a, 8b tại Phụ lục kèm theo Quyết định 23) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đồng gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn).

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 03 ngày sau khi nhận quyết định phê duyệt, cơ sở y tế, cơ sở cách ly, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ đối với F0, F1, trẻ em đang điều trị, cách ly theo danh sách được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt (Mẫu số 8c tại Phụ lục kèm theo Quyết định 23).

8. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch

8.1. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật

a) Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Thực hiện theo quy định tại khoản 9, Mục II Nghị quyết 68 và các Điều 28, 29 Chương VIII Quyết định 23.

b) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật (bao gồm cả đơn vị trực thuộc cơ quan trung ương) lập danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 28 Quyết định 23 (Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 23) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách theo đề nghị của đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc, đơn vị sự nghiệp công lập chi trả cho các đối tượng.

8.2. Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch

a) Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, phương thức chi trả, hồ sơ đề nghị:

Thực hiện theo quy định tại khoản 9, Mục II Nghị quyết 68 và các Điều 31, 32, 33 Chương VIII Quyết định 23.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

- Hướng dẫn viên du lịch có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi cấp thẻ cho hướng dẫn viên du lịch. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.

- Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị hỗ trợ, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời thực hiện chi trả theo quy định. Trường hợp không phê duyệt, chi trả, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

9. Hỗ trợ hộ kinh doanh

a) Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Thực hiện theo quy định tại khoản 10, Mục II Nghị quyết 68 và các Điều 35, 36 Chương IX Quyết định 23.

b) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Hộ kinh doanh gửi đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 23 đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.

- Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

- Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

- Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đồng gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn).

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách và kinh phí hỗ trợ đã được phê duyệt, UBND cấp xã chi trả cho hộ kinh doanh.

10. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất

Thực hiện theo quy định tại khoản 11, Mục II của Nghị quyết 68; các Điều 38, 39 và 40 Chương X Quyết định 23.

11. Đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách của tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Lao động -Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ cụ thể tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 12, Mục II và điểm 8, Mục III của Nghị quyết 68 để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Thời gian báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/7/2021.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho người sử dụng lao động vay theo quy định tại Điều 41 Quyết định số 23 là nguồn vay tái cấp vốn không có tài sản đảm bảo, lãi suất 0%/năm từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Nguồn kinh phí cho các đối tượng còn lại quy định lại Nghị quyết số 68 gồm: Ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương hỗ trợ.

3. Trên cơ sở danh sách đối tượng và kinh phí hỗ trợ theo Quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất nguồn kinh phí, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Kinh phí phục vụ hoạt động chi trả hỗ trợ cho các đối tượng gồm: vật tư, văn phòng phẩm, in ấn, xăng xe, công tác phí, làm thêm giờ, thù lao chi trả,...thực hiện theo chế độ quy định hiện hành. Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Nghị quyết 68, Quyết định 23 và Kế hoạch này; tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi, Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu, thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng và kinh phí hỗ trợ.

c) Tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền về kết quả thực hiện theo quy định. Kịp thời xử lý những vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền. Tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, triển khai đến các đơn vị trực thuộc và đối tượng quy định tại khoản 8, mục III Kế hoạch này; tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan tham mưu, thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng, kinh phí hỗ trợ và thực hiện chi trả tiền hỗ trợ theo đúng quy định.

c) Tổng hợp, báo cáo các cấp thẩm quyền về kết quả thực hiện theo quy định. Kịp thời xử lý những vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền. Tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh quyết định kinh phí hỗ trợ trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp các đối tượng lao động theo quy định tại khoản 12, mục II và điểm 8 mục III của Nghị quyết 68, xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành quy định hỗ trợ theo điều kiện và khả năng ngân sách của tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi, các cơ quan thông tấn, báo chí, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết 68, Quyết định 23 và Kế hoạch này.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trong việc thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc lập danh sách, xác nhận đối tượng là người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương thuộc quyền quản lý theo quy định tại Nghị quyết 68, Quyết định 23 và theo Kế hoạch này.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến và phối hợp với các Trường trực thuộc lập danh sách, xác nhận đối tượng là người lao động được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết 68.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc lập danh sách, xác nhận đối tượng là người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương và các đối tượng khác theo quy định tại Nghị quyết 68 và Quyết định 23.

b) Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội trực thuộc tổ chức hướng dẫn, thẩm định, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo nhiệm vụ được giao đảm bảo nội dung, kịp thời.

7. Cục Thuế tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các hộ kinh doanh nắm rõ chính sách hỗ trợ và các trình tự, thủ tục theo quy định.

b) Chỉ đạo các Chi cục Thuế trực thuộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện theo quy định tại khoản a, Mục 9, Phần III Kế hoạch này và Khoản 3, Điều 37, Quyết định 23.

8. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho người sử dụng lao động trong việc thực hiện thủ tục vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động, trả lương phục hồi sản xuất theo quy định tại khoản 11, mục II của Nghị quyết 68.

b) Thực hiện và chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội trực thuộc thực hiện cho người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động, trả lương phục hồi sản xuất theo quy định tại khoản 11, mục II của Nghị quyết 68.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi

a) Hướng dẫn Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi trong việc thực hiện cho người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động, trả lương phục hồi sản xuất theo quy định tại khoản 11, mục II của Nghị quyết 68.

b) Tổ chức thực hiện và chỉ đạo đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thẩm định, xác định tình trạng nợ xấu của người sử dụng lao động đề nghị vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động, trả lương phục hồi sản xuất theo quy định tại khoản 11, mục II của Nghị quyết 68.

10. Sở Y tế

Chỉ đạo các cơ sở y tế và khu cách ly y tế thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Quyết định 23.

11. Các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định và thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; chủ động phối hợp với các đơn vị

liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết 68, Quyết định 23 và Kế hoạch này đến nhân dân và đối tượng thụ hưởng biết và thực hiện.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định, quy trình, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, chịu trách nhiệm về việc thẩm định các đối tượng theo quy định; chi trả cho đối tượng và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức rà soát để tránh trùng lặp đối tượng, lập danh sách, thẩm định và chịu trách nhiệm về đối tượng đề nghị hỗ trợ; thực hiện đảm bảo thủ tục, hồ sơ và thời gian theo quy định; tổ chức chi trả kịp thời cho đối tượng ngay sau khi được phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng và kinh phí hỗ trợ.

c) Chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện chính sách công khai theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

d) Kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách tại địa phương bảo đảm tính chính xác, công khai, minh bạch.

13. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức giám sát quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng và quy định.

14. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 68, Quyết định 23 và Kế hoạch này đến người sử dụng lao động và người lao động.

15. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách

Tổ Công tác tham mưu thực hiện Nghị quyết 68 của tỉnh, cấp huyện (sẽ được Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập) tổ chức đi kiểm tra việc thực hiện tại các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

16. Xử lý vi phạm

Cá nhân, cơ quan, tổ chức lợi dụng chính sách quy định tại Nghị quyết 68, Quyết định 23 và Kế hoạch này để trục lợi, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

17. Chế độ báo cáo

Các sở, ngành, UBND cấp huyện định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đồng gửi qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn) trước ngày 20 hàng tháng về kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo cơ quan thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện ủy; HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbthm410



Đặng Văn Minh